

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT – TỈNH BG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Thân Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG tham gia phiên tòa ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2021; giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ch, xã TS, huyện YT, tỉnh BG.

+ **Bị đơn:** anh Phương Văn Ng, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã TH, huyện YT, tỉnh BG.

Hiện đang chấp hành án tại đội 27, phân trại số 3, Trại giam XNg, thuộc xã LX, huyện TNg, thành phố HP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Phương Văn Ng vào ngày 24/02/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện YT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 25 tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ng mãi chơi, không quan tâm đến vợ con, kinh tế khó khăn, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị Tr xin ly hôn anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phương Anh T1, sinh ngày 17/10/2017, nay con chung phát triển khỏe mạnh, bình thường, cháu đang ở với chị

Tr. Nay ly hôn chị Tr có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác. Chị Tr xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Phương Văn Ng trình bày: Anh kết hôn với chị Tr năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH như chị Tr trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống, không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay do anh bị vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án, chị Tr muốn ly hôn anh đồng xét thấy khả năng vợ chồng không thể đoàn tụ được nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung; Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Tr trình bày là đúng, nay con chung đang ở với chị Tr, chị Tr xin nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Phương Văn Ng

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phương Anh T1, sinh ngày 17/10/2017. Chị Tr không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Ng không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm con chung không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ chị Tr, anh Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện YT nhận định:

[1] Về Tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của anh Giáp Văn Đạt và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Phương Văn Ng có hộ khẩu thường trú ở xã TH, huyện YT, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý vụ kiện anh Ng đang chấp hành án tại trại giam XNg, TNg, HP không về tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207; Điều 208; Vụ án không tiến hành hòa giải được; do tình hình dịch bệnh Covid, chị Tr không đến tham gia phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tr và anh Phương Văn Ng.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Thị Tr kết hôn cùng anh Phương Văn Ng vào ngày 24/02/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Tân Yên là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ng không tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay chị Tr xin ly hôn anh Ng cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr, anh Ng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr xin ly hôn là có căn cứ. Cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr. Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Phương Văn Ng

Về con chung: Vợ chồng chị Tr, anh Ng có 01 con chung là Phương Anh T1, sinh ngày 17/10/2017, nay cháu đang ở với chị Tr, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị Tr có nguyện vọng được nuôi con, anh Ng cũng đồng ý. Xét thấy anh Ng đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con, cháu Anh T1 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, nên để chị Tr tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp, Do vậy cần giao cháu Phương Anh T1 cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm non con chung. Sau khi ly hôn anh Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng canh tác: chị Tr, anh Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Phương Văn Ng.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Phương Anh T1, sinh ngày 17/10/2017. Chị Tr không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về tài sản, công nợ: Chị Tr, anh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004722 ngày 13/4/2021. Xác nhận chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- VKSND Tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu HS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh